

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM MỸ  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 06-12-2021  
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Hà Thế Nam

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. ông Lê Đức Dũng

2. bà Lại Thị Thúy Hằng

**- Thư ký phiên tòa:** bà Trần Thị Hoài Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** bà Phạm Thị Diệp – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 10/2021/TLST-HNGĐ ngày 11/01/2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/10/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 94/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15/11/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* anh Huỳnh Đoàn V, sinh năm: 1989; nghề nghiệp: thợ xây; nơi đăng ký NKTT và cư trú: tổ 5, ấp T, xã B, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* chị Huỳnh Thị M, sinh năm: 1984; nơi đăng ký NKTT và nơi cư trú cuối cùng: tổ 5, ấp T, xã B, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

*(Cả 02 đương sự vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn là anh Huỳnh Đoàn V trình bày: anh và chị Huỳnh Thị M chung sống từ năm 2007 nhưng kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã B; đây là hôn nhân đầu tiên của cả hai người. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại tổ 5, ấp T, xã B, huyện CM, tỉnh Đồng Nai. Ngay thời gian đầu chung sống giữa vợ chồng cũng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do thỉnh thoảng anh có nhậu say, ngủ bên ngoài không về nhà nên chị M ghen tuông dẫn tới vợ chồng cãi nhau. Vào khoảng tháng 7/2018, chị Mai đã bỏ nhà đi một lần

khoảng 6 tháng; sau đó được cha mẹ vợ khuyên bảo nên chị M tự quay về và vợ chồng tiếp tục sống cùng nhau. Tuy nhiên lúc đó giữa vợ chồng đã có sự rạn nứt tình cảm nên không thể được như lúc đầu, cộng thêm sự bất đồng trong việc chi tiêu tiền bạc, lối sống dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên đến tháng 7/2019 chị M tiếp tục bỏ nhà đi. Do không tìm được chị M nên anh nộp đơn yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú và được Tòa án chấp nhận; anh đã thực hiện thủ tục thông báo tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng từ tháng 12/2020 nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì của chị M. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn chị M.

Về con chung: vợ chồng có 3 con chung tên Huỳnh Minh T, sinh ngày: 16/11/2007, Huỳnh Tiến C, sinh ngày: 15/12/2009, Huỳnh Gia H, sinh ngày: 18/7/2013; trong đó cháu Minh T và Gia H thì phát triển bình thường, riêng cháu Tiến C thì bị câm điếc bẩm sinh và chân yếu không đi lại nhanh nhẹn được nên không đi học và phải nhờ bà nội cháu giúp đỡ trong các vấn đề sinh hoạt hàng ngày. Anh yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi cả 3 con chung và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: anh xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

\* Bị đơn là chị Huỳnh Thị M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án.

\* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: về quan hệ pháp luật, việc thu thập chứng cứ, việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) thực hiện đúng theo quy định pháp luật; quyền và nghĩa vụ tố tụng của các đương sự được đảm bảo; việc xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định của pháp luật. Về áp dụng pháp luật: đề nghị áp dụng Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình (sau đây viết tắt là Luật HN&GD) năm 2014; các điều 89, 92 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết vụ án. Về đường lối giải quyết vụ án: đề nghị cho anh V ly hôn chị M; về con chung: đề nghị giao các cháu T, C và H cho anh V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng; tạm thời chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung và nợ chung: không ai yêu cầu nên không xem xét; về án phí: đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: anh Huỳnh Đoàn V khởi kiện yêu cầu được ly hôn chị Huỳnh Thị M và yêu cầu được giao quyền nuôi con chưa thành niên nên xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS); bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại xã B,

huyện CM nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

Nguyên đơn (anh Huỳnh Đoàn V) có đơn đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt; bị đơn (chị Huỳnh Thị M) được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: anh Huỳnh Đoàn V và chị Huỳnh Thị M đã đăng ký kết hôn và được UBND xã B cấp chứng nhận kết hôn số 65 ngày 20/5/2013, do đó hôn nhân giữa hai người là hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh V nhận thấy: theo anh V, do chị M ghen tuông dẫn đến vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, chị M nhiều lần bỏ nhà đi và lần cuối là từ tháng 7/2019 ra đi đến nay không quay về. Xét thấy: Ngày 13/11/2020 Tòa án ban hành Quyết định giải quyết việc dân sự số 08/2020/QĐST-DS về việc thông báo tìm kiếm đối với chị Huỳnh Thị M; trong tháng 12/2020 anh V đã tiến hành đăng tin tìm kiếm chị M trên các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 180 của BLTTDS; biên bản xác minh ngày 14/5/2021, tại Công an xã B cũng xác định: chị M có đăng ký nhân khẩu thường trú tại tổ 5, ấp T, xã B, nhưng hiện nay chị M vắng mặt tại địa phương, không rõ chị M đi đâu, làm gì do không trình báo. Ngoài ra, theo lời khai của các cháu Huỳnh Minh T và Huỳnh Gia H cũng thể hiện đã từ rất lâu các cháu không gặp mẹ. Điều này cho thấy vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và đời sống chung không còn tồn tại trên thực tế. Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho anh V được ly hôn chị M.

[3] Về con chung: anh V yêu cầu được nuôi cả 03 con chung, phù hợp với nguyện vọng các cháu; chị M không có ý kiến tranh chấp quyền nuôi con; do đó, giao cả 03 cháu T, C và H cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Anh V không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời không buộc chị M thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không có ai yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: anh Huỳnh Đoàn V phải nộp án phí theo quy định.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên: Quan điểm của Kiểm sát viên về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 của BLTTDS; các điều 9, 11, 12 của Luật HN&GD năm 2000; các điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 131 của Luật HN&GD năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:** chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: cho anh Huỳnh Đoàn V được ly hôn chị Huỳnh Thị M.

2. Về con chung: giao 03 cháu Huỳnh Minh T, sinh ngày: 16/11/2007, Huỳnh Tiến C, sinh ngày: 15/12/2009 và Huỳnh Gia H, sinh ngày: 18/7/2013 cho anh Huỳnh Đoàn V trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm thời chị M không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung; có quyền đến thăm con không ai được ngăn cản; và khi cần thiết các đương sự được quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ đến khi con chung trưởng thành và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét.

4. Về án phí: anh Huỳnh Đoàn V phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà anh V đã nộp tại biên lai thu tiền số 0009089 ngày 04/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ; anh V đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Mỹ;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**  
(Đã ký tên và đóng dấu)

**Hà Thế Nam**